

Số: 68/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực**  
**Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước**  
**của Bộ Xây dựng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2026.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng, Thủ trưởng các Vụ, Cục, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Bộ;
- Cổng TTĐT Bộ XD;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KHCNMT&VLXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Sinh**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỜI TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68/QĐ-BXD ngày 16 tháng 01 năm 2026*  
*của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỜI TRONG**  
**LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA BỘ XÂY DỰNG**

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính                                           | Tên VBQPPL quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cơ quan thực hiện                                  |
|-----|---------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   |         | Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy | <div>- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;</div> <div>- Thông tư số 63/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</div> | Cơ quan chuyên môn về xây dựng tại tỉnh, thành phố |

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP GIẤY PHÉP LƯU THÔNG VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY**

### **1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (sau đây gọi là hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông) đến cơ quan chuyên môn về xây dựng tại tỉnh, thành phố.

b) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông cho cơ quan chuyên môn về xây dựng tại tỉnh, thành phố thông qua một trong các hình thức sau: trực tiếp; trực tuyến qua cổng dịch vụ công; thông qua dịch vụ bưu chính.

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định sau:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tiếp nhận hồ sơ khi đủ thành phần và hợp lệ theo quy định bằng giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ bằng phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: tiếp nhận hồ sơ khi đủ thành phần và hợp lệ theo quy định bằng giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì phải có phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết và gửi ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước đó.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công: tiếp nhận và thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.

c) Xử lý hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có chuyên môn về xây dựng tại tỉnh, thành phố có trách nhiệm xem xét, cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu theo Mẫu số 03 kèm theo Quyết định này (sau đây gọi là giấy phép lưu thông). Giấy phép lưu thông là bản điện tử, bản giấy; bản giấy được cấp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Trường hợp không cấp giấy phép lưu thông phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

### **2. Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp tại Trung tâm dịch vụ hành chính công tại tỉnh, thành phố hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp trong nước: (1) văn bản đề nghị cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu 01 kèm theo Quyết định này; (2) kết quả thử nghiệm đúng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; (3) chứng nhận xuất xưởng; (4) tài liệu kỹ thuật vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (nếu có).

- Đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu: (1) văn bản đề nghị cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu 02 kèm theo Quyết định này; (2) chứng nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm đúng với tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do tổ chức thử nghiệm nước ngoài đã chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 thực hiện có chứng chỉ công nhận tổ chức thực nghiệm; (3) chứng nhận xuất xứ; tài liệu kỹ thuật vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (nếu có).

Trường hợp không có kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm nước ngoài thì được sử dụng kết quả thử nghiệm do tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông là hồ sơ điện tử hoặc hồ sơ giấy. Trường hợp hồ sơ giấy thì giấy tờ, tài liệu là bản chính hoặc bản chụp kèm theo bản chính để bộ phận tiếp nhận hồ sơ đối chiếu.

Thông tin về thành phần hồ sơ quy định tại điểm a điều này khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan chuyên môn về xây dựng tại tỉnh, thành phố có thẩm quyền giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.

**4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cơ quan chuyên môn về xây dựng tại tỉnh, thành phố.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về xây dựng tại tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu số 03 kèm theo Quyết định này

**8. Phí, lệ phí:** Không có

**9. Tên mẫu đơn, tờ khai, kết quả thủ tục hành chính:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cầu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu số 01 của Quyết định này.

- Đối với vật liệu, cầu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu theo Mẫu số 02 của Quyết định này.

- Giấy phép lưu thông vật liệu, cầu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu số 03 của Quyết định này.

**10. Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Phần II của Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Thông tư số 63/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

**12. Mẫu đơn, tờ khai, kết quả thủ tục hành chính theo các mẫu như sau:**

....(1)....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .... / .....

....., ngày ... tháng .... năm .....

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU THÔNG**  
**VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY**

Kính gửi: ..... (2).....

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân đề nghị: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Email: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hộ kinh doanh số:....., cấp  
ngày:.... / .... / ....., cơ quan cấp: .....

Họ tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

Số CC/CCCD/Hộ chiếu:....., cấp ngày:.... / .... / .....

Đề nghị ..... (2)..... cấp Giấy phép lưu thông  
đối với .....(3)..... tại bảng thống kê kèm theo.

Chúng tôi cam kết mẫu vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy đã được thử nghiệm chất  
lượng đúng với:.....(4)..... do: .....(5)..... cấp  
ngày:.... / ... / ..... tại kết quả thử nghiệm số: ..... /.

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)

## BẢNG THỐNG KÊ VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY

(Kèm theo Văn bản đề nghị ngày .... tháng.....năm.....của .....(1).....)

| TT  | Tên, ký, mã hiệu vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy | Thông số kỹ thuật | Nơi sản xuất | Năm sản xuất | Tên tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------------------------------------------------|---------|
| 1   |                                                           |                   |              |              |                                                              |         |
| 2   |                                                           |                   |              |              |                                                              |         |
| 3   |                                                           |                   |              |              |                                                              |         |
| 4   |                                                           |                   |              |              |                                                              |         |
| 5   |                                                           |                   |              |              |                                                              |         |
| ... |                                                           |                   |              |              |                                                              |         |

### **Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.
- (2) Tên cơ quan cấp giấy phép lưu thông.
- (3) Ghi “mẫu vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy”.
- (4) Tên tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
- (5) Tên tổ chức thử nghiệm vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TIN CỦA VẬT LIỆU,**  
**CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY NHẬP KHẨU**

Kính gửi..... (1) .....

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân nhập khẩu: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

Thông tin về vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy:

| STT | Tên, ký, mã hiệu vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy | Thông số kỹ thuật | Đơn vị | Số lượng | Nơi sản xuất | Năm sản xuất | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------|-------------------|--------|----------|--------------|--------------|---------|
|     |                                                           |                   |        |          |              |              |         |
|     |                                                           |                   |        |          |              |              |         |
|     |                                                           |                   |        |          |              |              |         |

Vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được nhập khẩu theo Hợp đồng nhập khẩu số: ..... ngày: ....../...../.....được thể hiện tại Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số: ..... ngày: ....../...../.....

- Giấy chứng nhận xuất xứ C/O, số: .....

- Kết quả thử nghiệm chất lượng vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu số: ..... do tổ chức thử nghiệm: .....cấp ngày: ....../...../.....

- Giấy chứng nhận chất lượng (nếu có), số: ..... do tổ chức chứng nhận: .....cấp ngày: ....../...../.....

Chúng tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về chất lượng lô vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu nhập khẩu đúng với: .....(2) .....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)*

**Ghi chú:**

(1) Tên đơn vị Hải quan.

(2) Tên tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam.

.....(1).....  
.....(2).....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /PCCC

.....ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY PHÉP LƯU THÔNG  
VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Xét đề nghị của ..... (3) ..... về việc cấp Giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy tại văn bản số:....., ngày..... tháng.....năm .....;

Căn cứ kết quả thử nghiệm vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy số:.....ngày.....tháng.....năm..... của ..... (4)

.....

..... (2) ..... **CẤP PHÉP:**

Mẫu: ..... (5) ..... ghi tại trang .....  
của ..... (3).....

.....

Vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu theo mẫu đã được cấp giấy phép thì được phép lưu thông trên thị trường.

**Nơi nhận:**

..... (6) .....

- .....
- Lưu:.....

**BẢNG THỐNG KÊ VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY  
ĐƯỢC PHÉP LƯU THÔNG**

*(Kèm theo Giấy phép lưu thông số ..... ngày .... tháng.....năm ..... của .....(2).....)*

| TT | Tên, ký, mã hiệu vật liệu, cấu kiện ngăn cháy chống cháy | Thông số kỹ thuật | Nơi sản xuất | Năm sản xuất | Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đã được công bố | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------------------------------------------|---------|
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |
|    |                                                          |                   |              |              |                                                        |         |

**Ghi chú:** Giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy in trên giấy khổ A4; khung viền kép, hai nét đều nhau, màu đỏ; nền giấy màu xanh nhạt.

- (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên.
- (2) Tên đơn vị cấp giấy phép lưu thông.
- (3) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.
- (4) Tên tổ chức thử nghiệm vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.
- (5) Ghi loại mẫu: “vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy”.
- (6) Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu.